

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 09/2018/DSST

Ngày: 09/4/2018

V/v tranh chấp dân sự đòi lại tài sản.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN-TP.CẦN THƠ**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Hồ Quốc Trung

2.Ông Nguyễn Vĩnh Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như Ngọc là Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

Ngày 09 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2018/TLST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2018 về “Tranh chấp dân sự đòi lại tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Kim C**; trú tại khu vực B, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ, có mặt.

-Bị đơn: Bà **Phan Thị Diệu X**, trú tại khu vực A, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/11/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị Kim C trình bày: Nguyên vào năm 2012, vợ chồng ông Hồ Văn O và bà Phan Thị Diệu X có đến nhà bà hỏi mượn số tiền 250.000.000đồng, lãi suất 1%/tháng, thỏa thuận thời hạn trả là 01 năm, việc vay mượn này hai bên chỉ thỏa thuận miệng không lập thành văn bản. Sau đó đến năm 2013, bà X và ông O có trả được cho bà số tiền vốn 150.000.000đồng. Do tin tưởng giữa chị em với nhau, bà có nhờ bà X chơi hụi dùm, sau khi cân trừ thì bà X còn thiếu bà số tiền hụi 60.000.000đồng.

Nay bà yêu cầu ông O và bà X trả cho bà số tiền 160.000.000đồng và tiền lãi phát sinh từ tháng 10/2015 đến tháng 7/2017 với lãi suất 1%/tháng, số tiền: 35.200.000đồng; tổng cộng số tiền 195.200.000đồng.

Tại bản tự khai ngày 26/02/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Phan Thị Diệu X trình bày: Vào năm 2012, do cần vốn làm ăn nên vợ chồng bà có vay mượn của bà C số tiền 250.000.000đồng để làm vốn, lãi suất 3%/tháng với số tiền 7.500.000đồng, không thỏa thuận thời hạn trả chỉ nói khi nào bà C cần tiền thì báo cho vợ chồng bà biết trước vài tháng. Do tin tưởng giữa chị em với nhau nên hai bên chỉ thỏa thuận miệng không lập thành văn bản. Sau đó bà và bà C thỏa thuận, mỗi tháng bà đóng cho bà C 4.000.000đồng tiền lãi, số tiền còn lại 3.500.000đồng tính vô tiền hụi bà C nhờ bà chơi dùm. Tuy nhiên do không chơi hụi được nên bà C trả được mỗi tháng cho bà C số tiền lãi 4.000.000đồng, bà đóng được 02 năm thì không còn khả năng đóng lãi tiếp.

Đến năm 2014, bà C đòi lại số tiền vốn, bà đã trả xong số tiền 250.000.000đồng (lần thứ 1 số tiền 150.000.000đồng, lần thứ 2 số tiền 100.000.000đồng), vì nghĩ giữa chị em với nhau nên không có làm giấy tờ gì. Bà thừa nhận, hiện nay bà C còn thiếu bà C số tiền lãi 110.000.000đồng (tính từ 2012 đến 2014).

Nay bà C yêu cầu vợ chồng tôi trả lại số tiền 195.200.000đồng bà không đồng ý. Bà đồng ý trả cho bà C số tiền 110.000.000đồng và xin được trả dần mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi hết số tiền trên.

Vụ kiện được Tòa án thụ lý giải quyết theo luật định. Tại phiên hòa giải các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, nên vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa:

-Nguyên đơn xác định có đơn xin rút lại phần yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn ông Hồ Văn O. Nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn bà X có trách nhiệm hoàn trả lại một lần số tiền 110.000.000đồng.

-Bị đơn đồng ý đứng ra chịu trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn số tiền 110.000.000đồng và xin được trả dần mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi hết số tiền trên.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở ý kiến trình bày của các bên đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]*Về thủ tục:* Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn rút lại yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn ông Hồ Văn O về yêu cầu ông O có trách nhiệm hoàn trả số tiền đã mượn. Xét việc rút lại yêu cầu của đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu đương sự đã rút.

[2]*Về quan hệ tranh chấp:* Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ đã được thẩm tra thấy rằng, tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp dân sự đòi lại tài sản”. Quan hệ tranh chấp này được Luật Dân sự điều chỉnh và thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3]*Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Xét yêu cầu của bà Lê Thị Kim C đòi bà Phan Thị Diệu X trả 110.000.000đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa bà X thừa nhận có vay mượn của bà C, hiện còn nợ số tiền nói trên và không phản đối số tiền còn nợ của bà C. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”. Như vậy, việc bà X đã vay mượn và còn nợ của bà C 110.000.000đồng là có thật. Tuy nhiên, bà X cho rằng do hoàn cảnh khó khăn xin được trả dần hàng tháng 2.000.000đồng cho đến khi tắt nợ. Nhận thấy, yêu cầu của bà X không được phía bà C chấp nhận, nên không có cơ sở để xem xét. Do đó, việc bà C đòi lại số tiền mà bà X đã nhận còn nợ là có căn cứ, nên yêu cầu khởi kiện của bà C là có cơ sở chấp nhận.

[4]*Về án phí:* Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

-Khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 91; Điều 92; Điều 147; Điều 244; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

-Điều 164; Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015.

-Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/.Chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Kim C rút yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn ông Hồ Văn O.

2/.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Kim C.

Buộc bị đơn bà Phan Thị Diệu X phải hoàn trả cho bà Lê Thị Kim C số tiền 110.000.000đồng (Một trăm mười triệu đồng) khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

3/.Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn phải chịu 5.500.000đồng án phí.

Nguyên đơn được nhận lại số tiền 4.880.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 001667 ngày 04/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ô Môn.

4/.Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP/CT;
- VKSND – Q.Ô Môn;
- Chi cục THADS- Q.Ô Môn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Phi Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Quốc Trung

Nguyễn Vĩnh Thạnh

Nguyễn Phi Hùng

Phan Văn Thiện Trương Sô Huy

Nguyễn Phi Hùng

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP/CT;
- VKSND – Q.Ô Môn;
- Chi cục THADS- Q.Ô Môn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Phi Hùng

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

